TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **29** /2020/HN&GĐ- ST
Ngày 31 /7 /2020
"V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Nguyễn Quốc Bảo**.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ **Ông Ksơr Y Nai; 2/ Bà Triệu Thị Danh**.
- Thư ký phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Thu**; chức vụ: Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: **Bà Bùi Thị Thành** - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 31/7/2020, tại Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2020/TLST-HNGĐ ngày 28/4/2020 về: "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST- HN&GĐ ngày 03/7/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tưởng Thị N, sinh năm: 1985.
Địa chỉ: Thôn 5A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.
- Bị đơn: Anh Lại Đức H, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Thôn 5A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình điều tra thu thập tài liệu chứng cứ chị Tưởng Thị N** trình bày:Chị với anh Lại Đức H chung sống và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 16/10/2003. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh H không có trách nhiệm với gia đình nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mỗi lần như vậy anh H chửi vợ, chửi gia đình bên vợ và đánh đập vợ con. Nay, mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu giải quyết cho ly hôn giữa chị Tưởng Thị N với anh Lại Đức H.

Về con chung: Có 03 con chung, cháu **Lại Ngọc A**, sinh ngày 09/5/2005; cháu **Lại Thị Thu H**, sinh ngày 08/6/2007 và cháu **Lại Thị Ngọc L**, sinh ngày 12/02/2010. Các con chung phát triển bình thường, hiện tại chị đang trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Chị nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lại Thị Thu H và cháu Lại Thị Ngọc Lan cho đến khi cháu H và cháu L đủ 18 tuổi. Chị đồng ý

giao cháu Lại Ngọc A cho anh Lại Đức H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Hàng tháng anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lại Thị Ngọc L với mức 2.000.000đ, thời điểm cấp dưỡng từ khi ly hôn cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

*** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai anh Lại Đức H** trình bày: Anh với chị Tưởng Thị N chung sống và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 16/10/2003. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và không còn sự tin tưởng, tôn trọng nhau. Nay, tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị Tưởng Thị N.

Về con chung: Anh với chị Tưởng Thị N có 03 con chung và các bên đã thỏa thuận, anh H giao cháu Lại Thị Thu H và cháu Lại Thị Ngọc L cho chị Tưởng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H, cháu L đủ 18 tuổi. Anh H nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lại Ngọc A cho đến khi cháu Lại Ngọc A đủ 18 tuổi. Hàng tháng anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lại Thị Ngọc L với mức 2.000.000đ, thời điểm cấp dưỡng từ khi ly hôn cho đến khi cháu Lại Thị Ngọc L đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H’leo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Đối với Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, HĐXX thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục theo qui định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ly hôn giữa chị Tưởng Thị N và anh Lại Đức H; Về con chung: Giao cháu Lại Thị Thu H và cháu Lại Thị Ngọc L cho chị Tưởng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H, cháu L đủ 18 tuổi. Giao cháu Lại Ngọc A cho anh Lại Đức H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lại Ngọc A đủ 18 tuổi. Hàng tháng anh Lại Đức H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lại Thị Ngọc L với mức 2.000.000đ, thời điểm cấp dưỡng từ khi ly hôn cho đến khi cháu Lại Thị Ngọc L đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết; Về án phí:Đương sự nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Ea H’Leo thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng: Được giao nhận hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn là anh Lại Đức H vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt anh Lại Đức H là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Tưởng Thị N và anh Lại Đức H chung sống và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình điều tra thu thập tài liệu chứng cứ chị Tưởng Thị N khai nhận: Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh H không có trách nhiệm với gia đình và có hành vi bạo lực gia đình. Nay, mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu giải quyết cho ly hôn giữa chị Tưởng Thị Nh với anh Lại Đức H. Tại Bản tự khai, biên bản lấy lời khai anh Lại Đức H cũng thừa nhận: Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không còn sự tin tưởng, tôn trọng nhau nên đồng ý ly hôn với chị Tưởng Thị N. Như vậy, có đủ căn cứ xác định do bất đồng quan điểm sống, các bên không còn tin tưởng và tôn trọng nhau. Hậu quả, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và thực tế các bên đã sống ly thân. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ly hôn giữa chị Tưởng Thị N với anh Lại Đức H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Các bên đã thỏa thuận về việc anh Hùng giao cháu Lại Thị Thu H và cháu Lại Thị Ngọc L cho chị Tưởng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H, cháu L đủ 18 tuổi. Anh H nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lại Ngọc A cho đến khi cháu Lại Ngọc A đủ 18 tuổi. Hàng tháng anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lại Thị Ngọc L với mức 2.000.000đ, thời điểm cấp dưỡng từ khi ly hôn cho đến khi cháu Lại Thị Ngọc L đủ 18 tuổi. Nhận thấy, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức và phù hợp với nguyện vọng của các con chung nên cần chấp nhận là phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng, quyền lợi mọi mặt của con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết;

[4] Về án phí: Các đương sự nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tưởng Thị N.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Tưởng Thị N và anh Lại Đức H.

2/ Về con chung: Giao cháu Lại Thị Thu H, sinh ngày 08/6/2007 và cháu Lại Thị Ngọc L, sinh ngày 12/02/2010 cho chị Tưởng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu H, cháu L đủ 18 tuổi.

Giao cháu Lại Ngọc A, sinh ngày 09/5/2005 cho anh Lại Đức H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Chị Tưởng Thị N, anh Lại Đức H có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lại Đức H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lại Thị Ngọc L với mức 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Lại Thị Ngọc L đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con chung nên các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

4/ Về tài sản chung: Khôngxem xét giải quyết.

5/ Về án phí: Chị Tưởng Thị N nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tạm ứng theo biên lai số: 0008716 ngày 27/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Anh Lại Đức H nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

6/ Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Bảo